

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 198/2023/HS-ST
Ngày: 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Bùi Thị Kim Loan

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Kim Phượng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Đại Phú - tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx, tại huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh P; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Q và bà Triệu Thị K; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án:

+ Ngày 25/02/2020 Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bồi thường 15.320.000 đồng và nộp án phí 966.000 đồng;

+ Ngày 19/3/2020 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bồi thường 3.400.000 đồng và nộp án phí 500.000 đồng. Tổng hợp hình phạt chung là 03 năm 01 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù, án phí cả hai bản án ngày 10/12/2022.

Nhân thân:

+ Ngày 17/6/2011 bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

+ Ngày 07/12/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thời hạn 24 tháng.

Bị bắt ngày 13/9/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C. Có mặt.

- **Bị hại:** anh Lê Hoàng P1, sinh năm xxxx; nơi thường trú: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ M, khu B, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: anh Tăng Mẫn P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đại P và anh Lê Hoàng P1 học cùng trường, ở chung khu C của ký túc xá Trường Cao đẳng Than khoáng sản Việt Nam thuộc tổ M, khu B, phường Q, thành phố C. Khoảng 11 giờ ngày 11/4/2023, tại sân kí túc xá, P hỏi mượn xe mô tô Honda Wave α , màu xám, biển số 14N1-xxx.xx trị giá 15.789.600 đồng của anh P1 để đi chơi, hẹn chiều tối trả. Anh P1 đồng ý, đưa chìa khóa, vé gửi xe cho Phú và chỉ vị trí để xe. Nhận được xe, P đi đến thành phố Hà Nội chơi nhưng nhắn tin nói dối anh P1 là đang ở Bắc Ninh, hẹn trả xe sau để tiếp tục có xe đi chơi. Đến sáng hôm sau, do cần tiền tiêu nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh P1, P mang xe đến thành phố Hà Nội bán cho người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng rồi bỏ trốn. Sau nhiều lần tìm, gọi nhưng không thấy P để đòi lại xe, ngày 28/4/2023 anh P1 đến Công an phường Q, thành phố C trình báo. Ngày 12/9/2023 Công an thị xã Q bắt truy nã Phú tại xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTX ngày 10/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố C xác định: giá trị của xe mô tô Honda Wave α , màu xám, biển số 14N1-164.11 là 15.789.600 đồng.

Quá trình điều tra, Dương Đại P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Phú bán xe cho người không quen biết qua mạng Facebook, không nhớ và đã xóa các tài khoản liên lạc. Sau đó P đến tỉnh Bắc Giang lẩn trốn, không liên lạc với gia đình. Đầu tháng 8/2023 P xin làm bảo vệ tại khu công nghiệp Q thuộc xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì bị bắt.

Bị hại anh Lê Hoàng P1 trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai, quan điểm thể hiện: vào khoảng 11 giờ 20 Pt, ngày 11/4/2023, Dương Đại P (bạn học cùng Trường Cao đẳng than khoáng sản Việt Nam phân hiệu thành phố C) hỏi mượn xe mô tô Honda Wave α , màu xám, biển số 14N1-xxx.xx của anh để đi có việc, anh đồng ý. Sau đó P nhắn tin nói là đang ở Bắc Ninh, hẹn trả xe sau. Anh nhiều lần nhắn tin yêu cầu P phải trả xe ngay nhưng P không trả. Do nhiều lần thúc giục nhưng không thấy P trả xe nên ngày 28/4/2023 anh làm đơn trình báo Công an phường Q, thành phố C. Anh yêu cầu P bồi thường trị giá chiếc xe như kết luận của Hội đồng định giá là 15.789.600 đồng; về phần hình phạt anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người làm chứng anh Tăng Mẫn P có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm xe mô tô Honda Wave α , màu xám, biển số 14N1-xxx.xx mà bị hại cho bị cáo mượn.

Tại bản Cáo trạng số 160/CT-VKSCP ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Dương Đại P về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Đại P thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện hành vi mượn xe mô tô Honda Wave α , màu xám, biển số 14N1-164.11 của anh P1, sau đó do không có tiền ăn tiêu đã đem đi bán rồi bỏ trốn, như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Đại P từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Dương Đại P phải bồi thường cho anh Lê Hoàng P1 số tiền 15.789.600 đồng.

Về xử lý vật chứng: không có.

Bị cáo không tranh luận, tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại P1ên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc và bản ảnh; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng thành phố C; phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ ngày 11/4/2023, tại tổ M, khu B, phường Q, thành phố C, Dương Đại P đã lợi dụng quen biết anh Lê Hoàng P1 để mượn xe mô tô Honda Wave α biển số 14N1-xxx.xx trị giá 15.789.600 đồng rồi chiếm đoạt mang bán lấy tiền ăn tiêu và bỏ trốn.

Vậy nên việc truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số: 160/CT-VKSCP ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, với tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; nhân thân bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại anh Lê Hoàng P1, được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang cho

quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng đã thực hiện hành vi mượn xe mô tô Honda Wave α biển số 14N1-xxx.xx trị giá 15.789.600 đồng của anh P1 rồi chiếm đoạt mang bán lấy tiền ăn tiêu, không có khả năng trả lại tài sản và bỏ trốn. Bị cáo đã hai lần bị xử lý về hình sự, đều về các tội xâm phạm sở hữu, bị xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, thể hiện bị cáo là đối tượng khó cải tạo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo trong quá trình điều tra và tại P1ên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại anh Lê Hoàng P1 định giá trị giá 15.789.600 đồng, anh P1 có quan điểm yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.789.600 đồng. Tại P1ên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh P1. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là phù hợp, bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: không có nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án: đối với người đàn ông mua xe của Dương Đại Phú nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để làm rõ, xử lý cũng như thu hồi xe.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Dương Đại P phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Dương Đại P 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Dương Đại P bồi thường cho anh Lê Hoàng P1 số tiền 15.789.600đ (mười lăm triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Dương Đại P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 789.480đ (bảy trăm tám chín nghìn bốn trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- CQCSĐT Công an thành phố C;
- CQTHAHS Công an thành phố C;
- Nhà tạm giữ Công an TP C;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P1ÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

